

Bản án số: 01/2019/HS-ST

Ngày: 22-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tấn Tài

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Hồng Sáng

Ông Nguyễn Công Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2018/TLST-HS ngày 28/12/2018 đối với bị cáo:

Giả Nguyễn K, sinh ngày 19/9/1982; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: khu phố A, phường P, Tp. B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Giả Ngọc T (chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1960; Vợ, con: Chưa có; Có 01 người em sinh năm 1984; Tiền án: ngày 20/9/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây tỉnh Tiền Giang xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; Tiền sự: Không; Nhân thân: Lúc nhỏ sinh sống và học văn hóa tại địa phương đến lớp 9 thì nghỉ học. Tháng 7/2017 phạm tội và bị bắt, sau đó chấp hành án phạt tù tại Trại giam Mỹ Phước – Tiền Giang, đến ngày 11/01/2018 mãn hạn tù trở về địa phương sinh sống cho đến ngày phạm tội; Bị cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre từ ngày 17/10/2018 cho đến nay. (có mặt)

- Bị hại: Trần Thanh L, sinh năm 1960 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp N, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp C, xã H, Tp. B, tỉnh Bến Tre.

2. Lê Nguyễn M, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp D, xã H, Tp. B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giả Nguyễn K là đối tượng vừa chấp hành xong án phạt tù về tội Trộm cắp tài sản nhưng không chịu cải sửa. Vào sáng ngày 24/8/2018, Giả Nguyễn K mượn xe mô tô biển số 71H8-5290 của bà Nguyễn Thị T (mẹ ruột) đến khoa điều trị Methadone ở phường P, thành phố B thì gặp Nguyễn Thành Đ – sinh năm 1982 ngụ ấp C, xã H, thành phố B. Sau khi uống Methadone xong, K và Đ rủ nhau đi đến thị trấn Ba Tri, huyện Ba Tri tìm mua gà nên Đ điều khiển xe mô tô biển số 71H8-5290 chở K đi về hướng huyện Ba Tri. Khi chạy ngang nhà máy xay sát lúa của ông Trần Thanh L ở ấp N, xã M (huyện B – Bến Tre), Đ nhìn thấy trong nhà có tài sản nhưng không có người trông coi nên dừng xe lại kêu K cảnh giới, còn Đ đi vào trong nhà lấy một máy hàn và một máy cắt ra xe mô tô cho K điều khiển chạy về hướng thành phố Bến Tre. Khi đến xã Tân Thanh, huyện Giồng Trôm, K thấy có một cái bình ắc quy 12V để ven đường cạnh nhà dân không có người trông coi nên dừng xe lại, Đ xuống lấy bình ắc quy rồi cả hai về thành phố Bến Tre bán cái máy hàn cho Lê Nguyễn M được 800.000 đồng, bán bình ắc quy cho vừa ve chai được 506.000 đồng, còn cái máy cắt thì Đ đem về nhà cất giấu. Số tiền bán được, Đ chia cho K 650.000 đồng và cả hai sử dụng cá nhân hết. Sau khi vụ việc bị phát hiện, Đ gặp Trí chuộc lại cái máy hàn đem nộp cho Công an.

Vật chứng và tài sản thu giữ gồm:

- 01 xe mô tô hiệu Wave RSX màu sơn đỏ, trắng biển số 71H8-5290. Cơ quan điều tra đã xử lý trả cho bà Nguyễn Thị T.

- 01 máy hàn điện hiệu Hồng Ký được sơn màu xanh, kích thước 30cm x 14cm x 23cm; mặt hông của máy hàn có hai dây điện nguồn, 01 dây có chiều dài 3,35m được nối với một kẹp bằng kim loại, 01 dây điện nguồn dài 06m được nối

với một que kẹp dùng để chắm mối hàn. 01 máy cắt cầm tay bằng kim loại không có lưỡi cắt, có vỏ ngoài màu xanh, trên máy có ký hiệu DAC, có chiều dài là 25cm, nơi rộng nhất là 08cm, phần đuôi máy có nối một dây điện nguồn dùng để đấu nối nguồn điện có chiều dài là 2,25m. Cơ quan điều tra đã xử lý trao trả máy hàn và máy cắt cho ông Trần Thanh L.

- 01 nón bảo hiểm màu xanh dương có chữ “YAMAHA” và chữ “Huy Hoàng” của Giản Nguyễn K; 01 nón bảo hiểm màu trắng có chữ “YAMAHA” và chữ “Asian moto” của Nguyễn Thành Đ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 46/KL.ĐGTS ngày 12/9/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ba Tri kết luận 01 máy hàn hiệu Hồng Ký có giá 1.300.000 đồng; 01 máy cắt loại Trung Quốc có giá 200.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 1.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKS-HS ngày 25/12/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre đã truy tố Giản Nguyễn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, Giản Nguyễn K đã khai nhận toàn bộ hành vi lén lút chiếm đoạt 01 máy hàn và 01 máy cắt ông Trần Thanh L như đã nêu trên, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ được và phù hợp với nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

Tại phiên tòa, bị hại Trần Thanh L không yêu cầu bị cáo và Nguyễn Thành Đ bồi thường bất cứ khoản tiền nào do đã nhận lại được tài sản. Về trách nhiệm hình sự, ông L xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thành Đ đã trả cho Lê Nguyễn M số tiền 800.000 đồng nên anh Trí không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri giữ nguyên quyết định truy tố đối với Giản Nguyễn K về tội “Trộm cắp tài sản” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Giản Nguyễn K từ 09 tháng đến 01 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Thanh L đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên đề nghị HĐXX ghi nhận.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

+ Ghi nhận cơ quan CSĐT công an huyện Ba Tri đã giao trả 01 máy hàn điện hiệu Hồng Ký, 01 máy cắt cầm tay cho ông Trần Thanh L và giao trả 01 xe mô tô hiệu Wave RSX biển số 71H8-5290 cho bà Nguyễn Thị T.

+Tịch thu tiêu hủy 01 nón bảo hiểm màu xanh dương của bị cáo cho bị cáo không có yêu cầu nhận lại và tài sản này không còn giá trị sử dụng.

+ Trả lại cho Nguyễn Thành Đ 01 nón bảo hiểm màu trắng

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị hại không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tri, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, lời khai nhận của bị cáo Giản Nguyễn K là phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng những tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Đã đủ cơ sở xác định: Do động cơ tư lợi bất chính, nên Giản Nguyễn K là người đang có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản lại tiếp tục có hành vi lấy trộm 01 máy hàn và 01 máy cắt của ông Trần Thanh L trị giá 1.500.000 đồng. Sự việc xảy ra vào khoảng 11 giờ ngày 24/8/2018 tại nhà máy xay xát lúa của ông L thuộc ấp N, xã M (B, Bến Tre). Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Giản Nguyễn K về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Việc làm

của bị cáo không những vi phạm pháp luật mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Khi thực hiện hành vi, bị cáo là người đã trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và hoàn toàn ý thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là sai trái, là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện và hậu quả xảy ra là đúng như bị cáo mong muốn. Bản thân bị cáo đang có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản nhưng không biết cải sửa mà lại tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản. Điều đó cho thấy bị cáo là người rất khó cải tạo, giáo dục nên việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết và HĐXX xét thấy cần xử lý nghiêm bị cáo bằng hình phạt tù giam mới đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội, đồng thời cũng nhằm răn đe phòng ngừa chung.

[4] Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Quá trình điều tra, bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả; Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, h, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. HĐXX sẽ xem xét các tình tiết nêu trên để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại được tài sản và tự nguyện không yêu cầu bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào. Anh Lê Nguyễn M cũng không có yêu cầu gì trong vụ án. Xét sự tự nguyện trên này là phù hợp với quy định pháp luật nên được HĐXX ghi nhận.

Đối với số tiền 800.000 đồng mà Nguyễn Thành Đ đã trả cho anh Lê Nguyễn M để chuộc lại máy hàn, quá trình điều tra, Đ không có yêu cầu bị cáo K trả lại và tại phiên tòa, Đ có tình vắng mặt. Do đó, HĐXX không xem xét giải quyết nội dung này.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Ba Tri xử lý giao trả 01 xe mô tô hiệu Wave RSX, biển số 71H8-5290, 01 máy hàn điện và 01 máy cắt cầm tay kèm dây điện cho các chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị T và ông Trần Thanh L. Xét việc xử lý giao trả các tài sản trên là phù hợp với quy định pháp luật nên được HĐXX ghi nhận.

Đối với 01 nón bảo hiểm màu xanh dương có chữ “YAMAHA” và chữ “Huy Hoàng” của Giản Nguyễn K, do bị cáo không có yêu cầu nhận lại và giá trị sử dụng thấp nên sẽ bị tịch thu tiêu hủy

Đối với 01 nón bảo hiểm màu trắng có chữ “YAMAHA” và chữ “Asian moto” của Nguyễn Thành Đ, do không liên quan đến vụ án nên sẽ được trả lại cho Nguyễn Thành Đ.

[7] Đối với Nguyễn Thành Đ, tuy Đ có hành vi cùng Giản Nguyễn K trộm cắp tài sản, nhưng do tài sản trộm cắp có giá trị dưới 2.000.000 đồng và Đ chưa có tiền án, tiền sự về các hành vi xâm phạm sở hữu nên việc cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Ba Tri không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Đ mà chỉ xử lý hành chính là phù hợp với quy định pháp luật.

[8] Đối với Lê Nguyễn M là người đã mua máy hàn do K và Đ lấy trộm, nhưng do Trí không biết tài sản trộm cắp mà có nên không xử lý.

[9] Đối với hành vi của Đ và K lấy trộm bình ắc quy trên địa bàn xã Tân Thanh huyện Giồng Trôm, do không xác định được bị hại, không có đủ căn cứ nên cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý cả hai về hành vi này trong vụ án này là phù hợp với quy định pháp luật.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Giản Nguyễn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; Điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;
Xử phạt bị cáo Giản Nguyễn K 09 (chín) tháng tù.
Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.
3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại Trần Thanh L đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường đồng thời ghi nhận anh Lê Nguyễn M không có yêu cầu bồi thường.
4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ Ghi nhận cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Ba Tri đã giao trả 01 máy hàn điện hiệu Hồng Ký, 01 máy cắt cầm tay cho ông Trần Thanh L và giao trả 01 xe mô tô hiệu Wave RSX biển số 71H8-5290 cho bà Nguyễn Thị T.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 nón bảo hiểm màu xanh dương có chữ “YAMAHA” và chữ “Huy Hoàng” của Giản Nguyễn K.

+ Trả lại cho Nguyễn Thành Đ 01 nón bảo hiểm màu trắng có chữ “YAMAHA” và chữ “Asian moto”.

(Theo phiếu nhập kho số NKTV 09 ngày 26/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri)

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14;

Bị cáo Giản Nguyễn K phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

* Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Các đương sự;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Công an huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- UBND P. P (Tp. B, Bến Tre);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Tấn Tài